

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 24-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lý

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký
Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hóa tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở tòa án huyện Thanh Hóa xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐST-HS ngày 12/5/2020 đối với bị
cáo:

Lê Vũ L; sinh năm 1997

Nơi cư trú: ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên
Giang;

Nghề nghiệp: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Trình độ học vấn: 0/12 (Không biết chữ);

Con ông Lê Hùng Cường, sinh năm: 1974 và bà Phan Ngọc Dung, sinh năm
1971 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2020 cho đến nay.

*** Người bị hại:**

- Bà Mâu Thị Diễm, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn Kà Rôm, xã Công Hải,
huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Ông Phạm Ngọc Sơn, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp Ông Quới, xã Thạnh
Phước, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Vũ Đình Cường, sinh năm 1992; HKTT: thôn Bất Di 2, xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.(vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ liên hệ: D11/13 ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Thanh Phú, sinh năm 1982; Địa chỉ liên hệ: 4/29A ấp 3, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 05/5/2020, bị cáo Lê Vũ L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hóa truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 22/01/2020, Lê Vũ L cùng bạn Võ Văn Nhung từ nhà Nhung ở ấp Bình Tây 2, xã Bình Hòa Tây, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đến nhà Phạm Ngọc Sơn ở ấp Ông Quới, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An chơi. Khi đi, Linh điều khiển xe chở Sơn bằng mô tô biển số 62F1-092.46 do Phạm Ngọc Sơn làm chủ sở hữu. Nhung chạy xe một mình. Khi đến nhà Sơn, Linh đậu xe trước hàng tư nhà, chìa khóa vẫn cắm trên xe. Sau khi nhậu xong, Sơn vào phòng ngủ cùng bạn gái Mầu Thị Diễm. Nhung và Linh ngủ ở giường ngoài phòng khách. Đến khoảng 01h ngày 23/01/2020 Linh đi vệ sinh thì nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y7 pro của Mầu Thị Diễm đang sạc pin để ở đầu giường chỗ Linh ngủ, Linh nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên Linh lấy điện thoại bỏ vào túi quần và đi ra trước nhà chỗ xe mô tô mở chìa khóa xe mô tô biển số 62F1-092.46 và điều khiển chạy về hướng thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến huyện Bến Lức thì Linh ghé vào quán cà phê vãng ngủ. Đến khoảng 8h ngày 23/01/2020, Linh đem điện thoại lấy trộm ghé vào tiệm điện thoại (không nhớ tên tiệm) chạy lại chương trình và lắp sim điện thoại của Linh số 0927.014.158 vào máy để sử dụng. Đến ngày 26/01/2020, Linh mang xe mô tô biển số 62F1-092.46 đến tiệm cầm đồ Tài Đức, địa chỉ 4/29 QL 1A, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cầm với giá 3.000.000đ, đóng lãi trước 300.000đ; Linh còn giữ 2.700.000đ. Đến ngày 29/01/2020 Nhung điện thoại cho Linh và Linh thừa nhận lấy trộm xe và điện thoại. Đến ngày 02/02/2020, Nhung điện thoại cho Linh hỏi Linh cầm xe bao nhiêu, cầm ở đâu để Nhung chuộc lại. Linh nói cầm 5.000.000đ, tiền lãi 500.000đ và cầm tiệm Tài Đức ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nghe điện thoại Nhung xong thì Linh đến tiệm cầm đồ Tài Đức gặp 01 người thanh niên khoảng hơn 30 tuổi (không xác định họ tên) để nói nếu bạn Linh có đến chuộc xe thì nói Linh cầm xe 5.000.000đ. Ngày 16/02/2020, Sơn và Nhung đến tiệm cầm đồ Tài Đức thì gặp Vũ Đình Cường, chủ tiệm cầm đồ để hỏi chuộc lại xe. Tại đây, Sơn điện thoại cho Linh và đưa điện thoại cho Cường nói chuyện với Linh. Linh đọc họ tên, số điện thoại của Linh để Cường xác nhận và Linh nói cầm xe 5.000.000đ, có bạn đến chuộc xe, anh cho chuộc lại dùm và tiền lãi tính cho bạn em. Sau khi nghe điện thoại của Linh thì Cường nói Sơn là cầm xe 5.000.000đ, tiền lãi 500.000đ, tiền phí giữ xe 200.000đ, tổng cộng 5.700.000đ. Sơn giao tiền cho Cường và nhận lại xe. Khoảng 01 giờ sau, Linh đến tiệm cầm đồ gặp Cường

và nói chỉ cầm có 3.000.000đ thì Cường kiểm tra trên hệ thống phần mềm máy tính thì chỉ có 3.000.000đ nên Cường giao trả lại 2.000.000đ cho Linh, Linh tiêu xài cá nhân. Đến ngày 17/02/2020, Linh nhờ 01 người bạn tên Dũng (quen biết không rõ lai lịch) đến cửa hàng điện thoại di động Thiên Phú, địa chỉ A11/16, QL1A, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Trần Thanh Phú, cầm điện thoại hiệu Huawei Y7 pro với 600.000đ rồi đưa tiền cho Linh. Số tiền cầm xe và điện thoại Linh sử dụng tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận về việc định giá tài sản số 08/KL.HĐĐGTS ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Hóa xác định: Tại thời điểm định giá 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Y7 pro có giá trị là 2.394.000 đồng; 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius có giá trị là 12.000.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hóa đã thu giữ tại cửa hàng điện thoại di động Thiên Phú 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Y7 pro, đã qua sử dụng và trả lại điện thoại cho Mầu Thị Điểm; Trả lại cho bị can Lê Vũ L 01 (một) sim số: 0927.014.158.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Ngọc Sơn đã nhận lại xe mô tô và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.700.000đ mà Sơn đã dùng vào việc chuộc xe. Bị hại Mầu Thị Điểm đã nhận lại điện thoại di động nên Điểm không yêu cầu gì thêm.

Đối với Trần Thanh Phú chủ tiệm cầm đồ không yêu cầu bồi thường và không khiếu nại.

Trong quá trình điều tra, Lê Vũ L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Người bị hại Phạm Ngọc Sơn và Mầu Thị Điểm xin vắng mặt và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, rút yêu cầu bồi thường 5.700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật TTHS.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai

người bị hại, người làm chứng, người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực hành vi.

[3] Bị cáo Lê Vũ L, lợi dụng sự sơ hở của anh Sơn và gia đình đã lén lút lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Y7 pro của bà Mầu Thị Diễm; 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius của ông Phạm Ngọc Sơn.

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL.HĐĐGTS ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Hóa xác định: Tại thời điểm định giá 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Y7 pro có giá trị là 2.394.000 đồng; 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius có giá trị là 12.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được có giá 14.394.000 đồng.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi lấy trộm xe của bị hại Sơn. Bị cáo Linh đem cầm cho tiệm cầm đồ Tài Đức 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi Sơn biết Linh đã cầm xe, Sơn nhờ Nhung điện thoại cho Linh hỏi cầm ở đâu, bao nhiêu tiền thì Linh trả lời cầm với giá 5.000.000 đồng. Sau đó Linh liên hệ với tiệm cầm đồ nhờ tiệm cầm đồ xác nhận việc Linh cầm xe giá 5.000.000 đồng. Mục đích của Linh là để Sơn trả tiền cầm xe cho chủ tiệm 5.000.000 đồng, sau đó Linh đến lấy lại 2.000.000 đồng. Vì tin lời Linh nên Sơn đã trả cho Vũ Đình Cường 5.700.000 đồng bao gồm tiền cầm xe 5.000.000 đồng, tiền lãi 500.000 đồng và tiền bãi xe 200.000 đồng. Sau khi Sơn giao đủ tiền cho chủ tiệm cầm đồ, Linh tới gặp chủ tiệm cầm đồ để lấy lại 2.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 BLHS là đúng pháp luật.

[7] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người bị hại có văn bản xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo có hộ khẩu thường trú ở Giồng Riềng, Kiên Giang nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương, nơi cư trú không ổn định nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Ngọc Sơn, Mầu Thị Diễm đã nhận lại tài sản xe, điện thoại và không yêu cầu bồi thường sửa chữa xe, điện thoại nên không đề cập. Riêng bị hại Sơn phải bỏ ra 5.700.000 đồng để chuộc lại xe. Số tiền này bị cáo chưa hoàn lại cho bị hại. Tuy nhiên, bị hại Sơn có văn bản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập.

[9] Về hành vi của Vũ Đình Cường, Nguyễn Thanh Phú khi cầm xe, điện thoại của bị cáo nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ông Nguyễn Thanh Phú không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền cầm điện thoại 600.000 đồng nên không đề cập. Ông Vũ Đình Cường nhận của bị hại Phạm Ngọc Sơn 5.000.000 đồng, sau đó đưa lại cho bị cáo 2.000.000 đồng nhưng không biết việc trước đó bị cáo chỉ cầm xe 3.000.000 đồng. Bị cáo và ông Cường cũng không bàn bạc trước với nhau. Ông Cường không biết bị cáo chiếm đoạt 2.000.000 từ Sơn nên ông Cường không phải chịu trách nhiệm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[10] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Y7 pro, đã qua sử dụng, cơ quan công an đã trả lại cho bị hại Mầu Thị Điềm; 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62F1-092.46 đã qua sử dụng đã trả lại cho Phạm Ngọc Sơn, sim điện thoại trả cho bị cáo là đúng quy định pháp luật nên không đề cập.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự,

Tuyên xử: Bị cáo Lê Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Vũ L 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời gian thi hành án tính từ ngày 18/02/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Vũ L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 6 năm 2020) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Công an huyện Thạnh Hóa (2);
- Chi cục thi hành án;
- Sở Tư pháp Long An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành